

Số: TVHN-339 /DBQG

Hà Nội, ngày 5 tháng 12 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

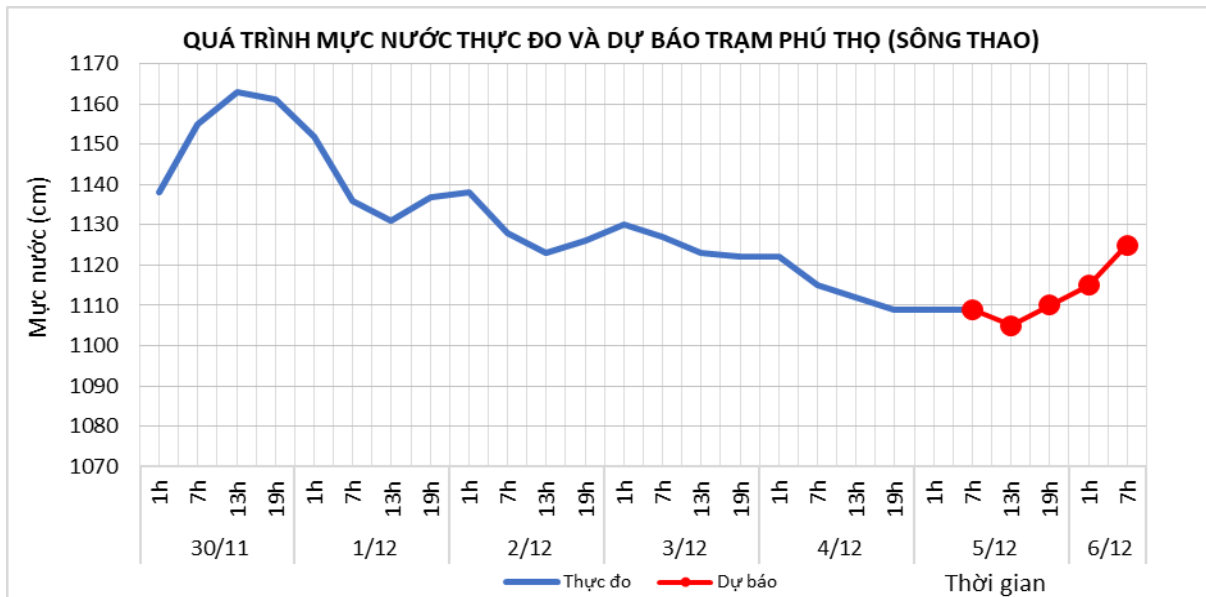
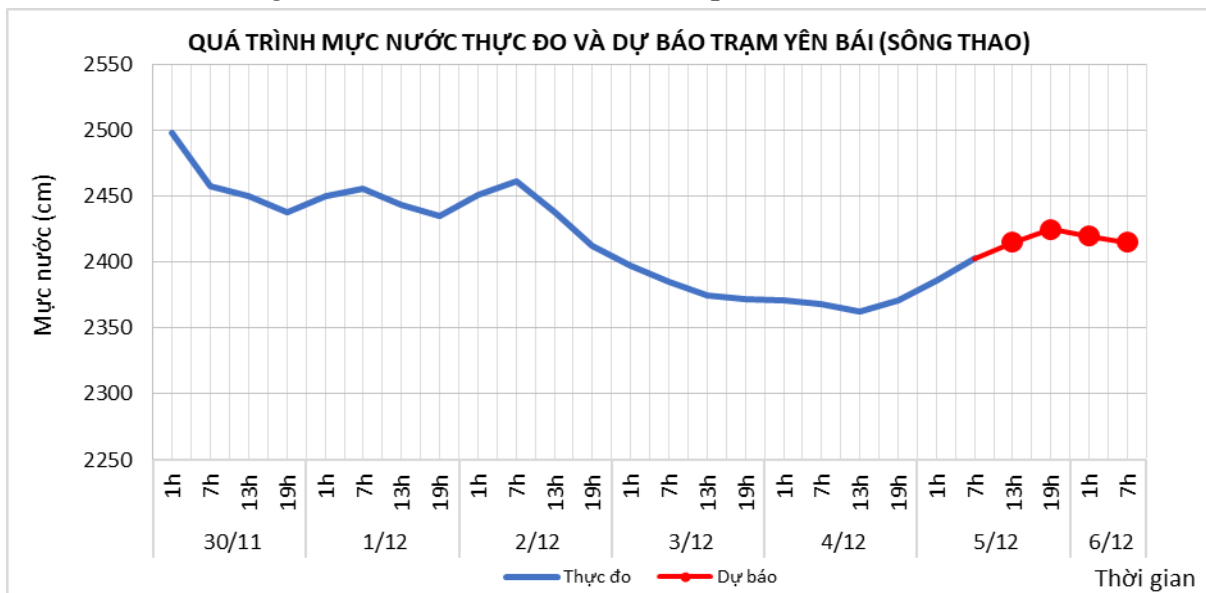
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



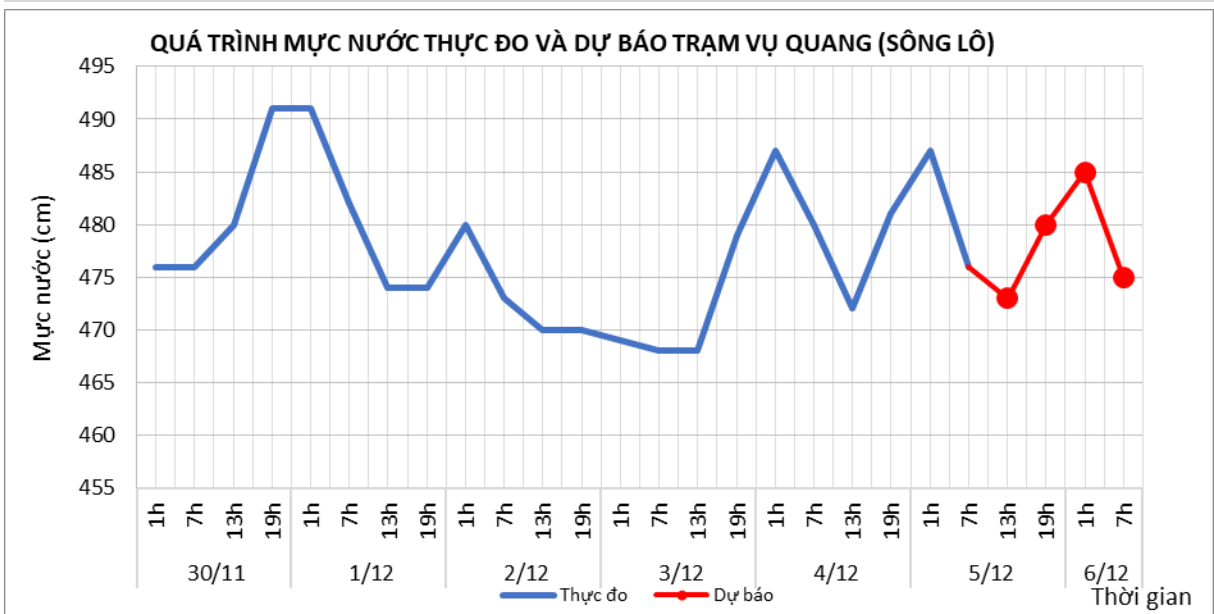
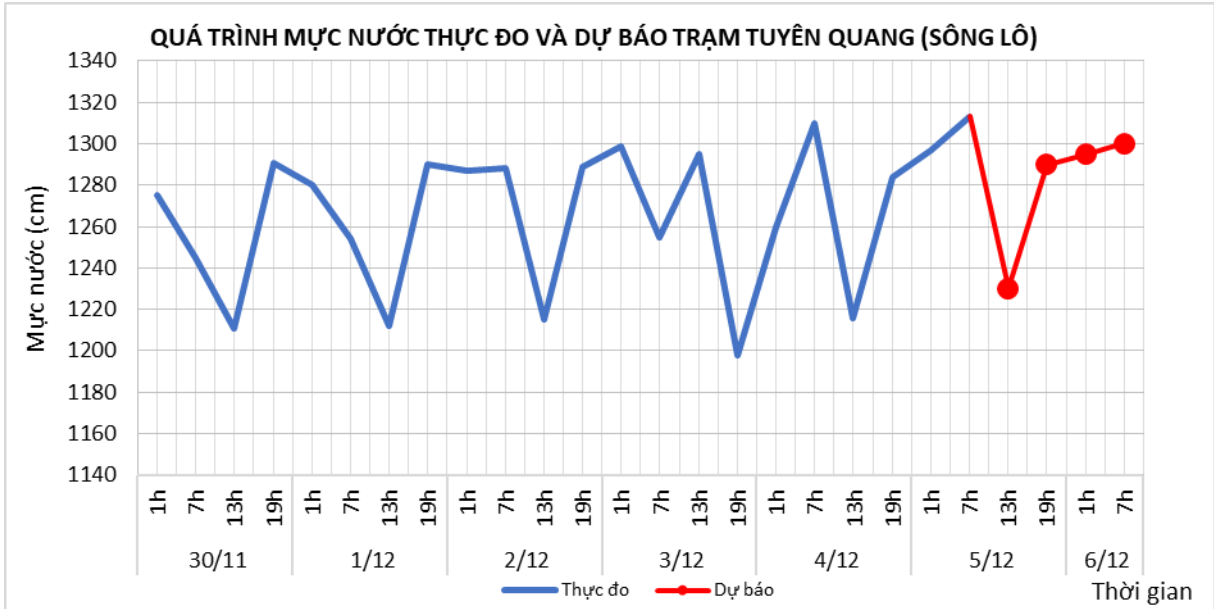
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

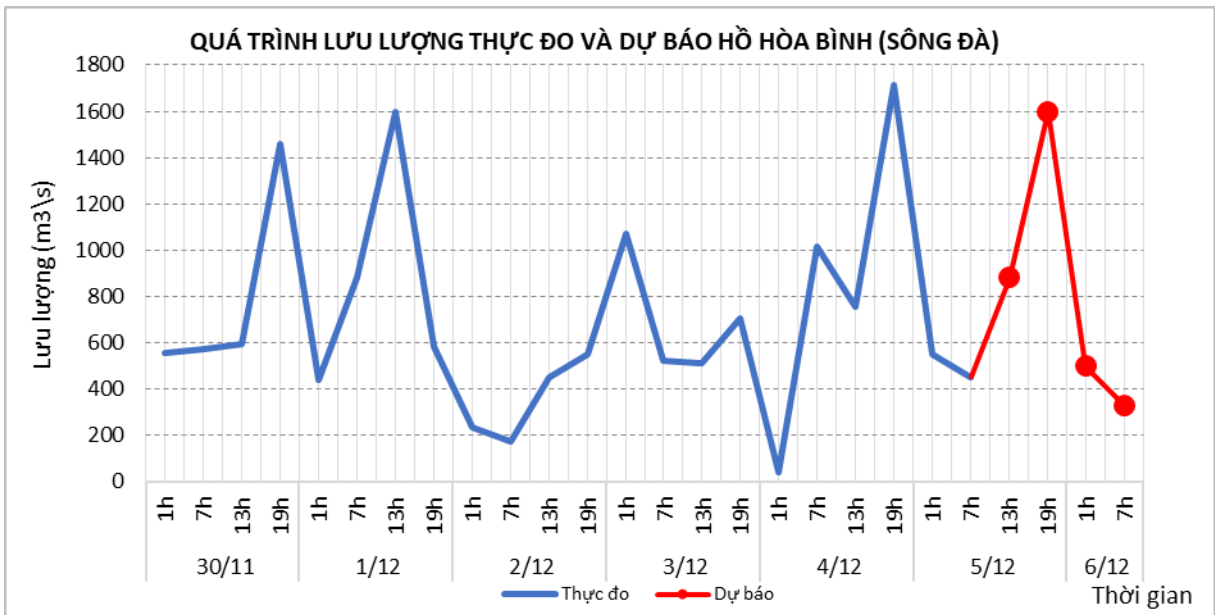
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



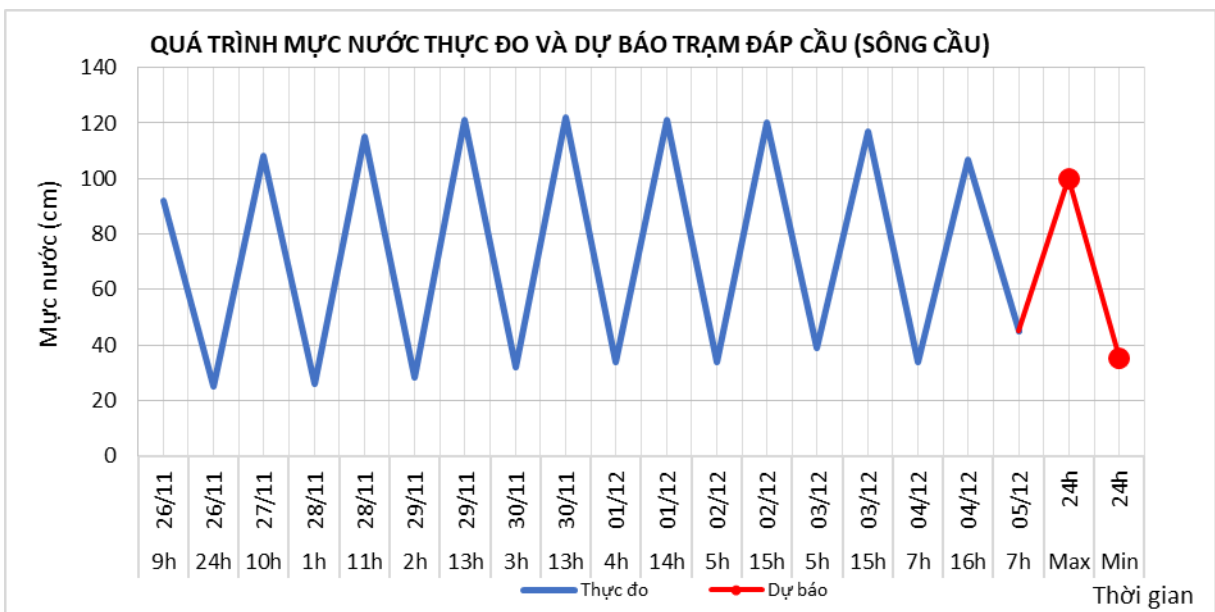
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



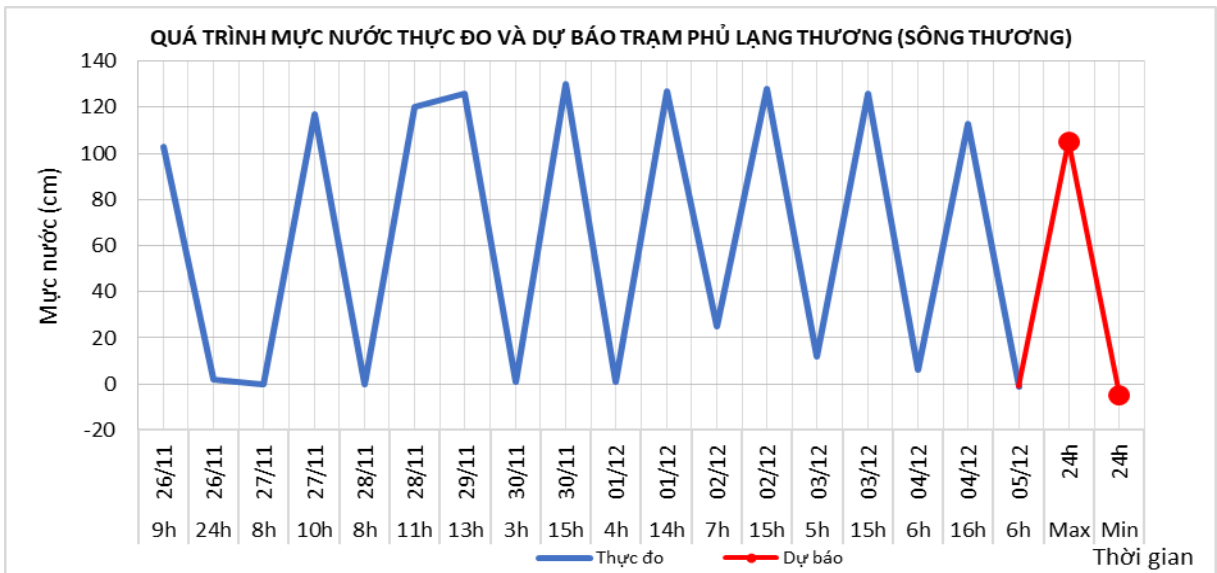
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



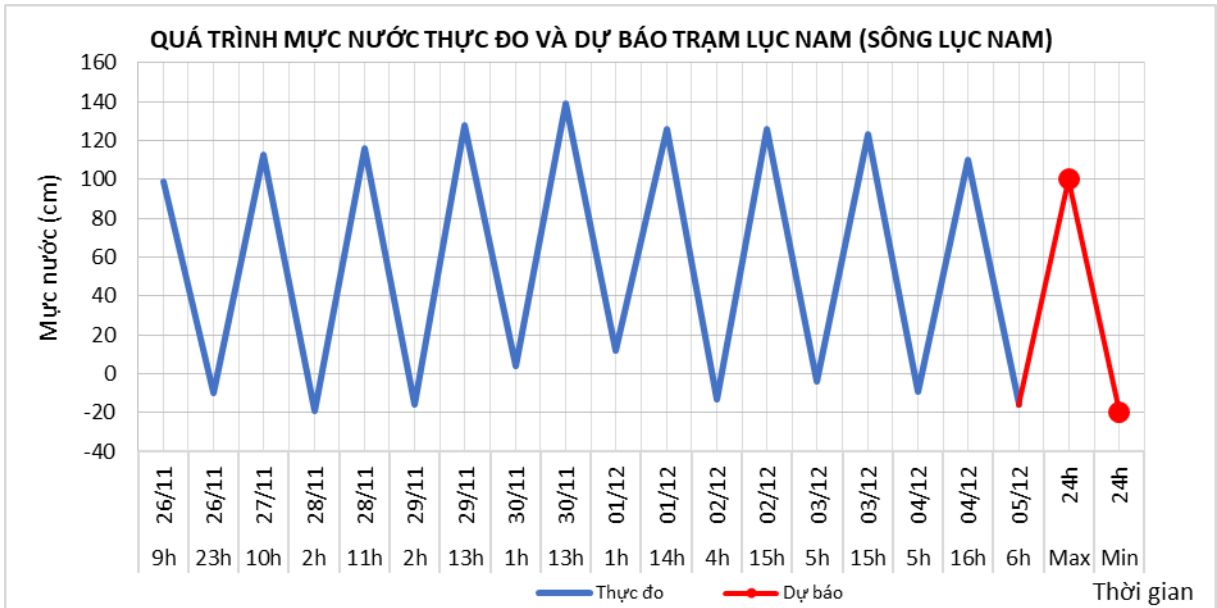
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



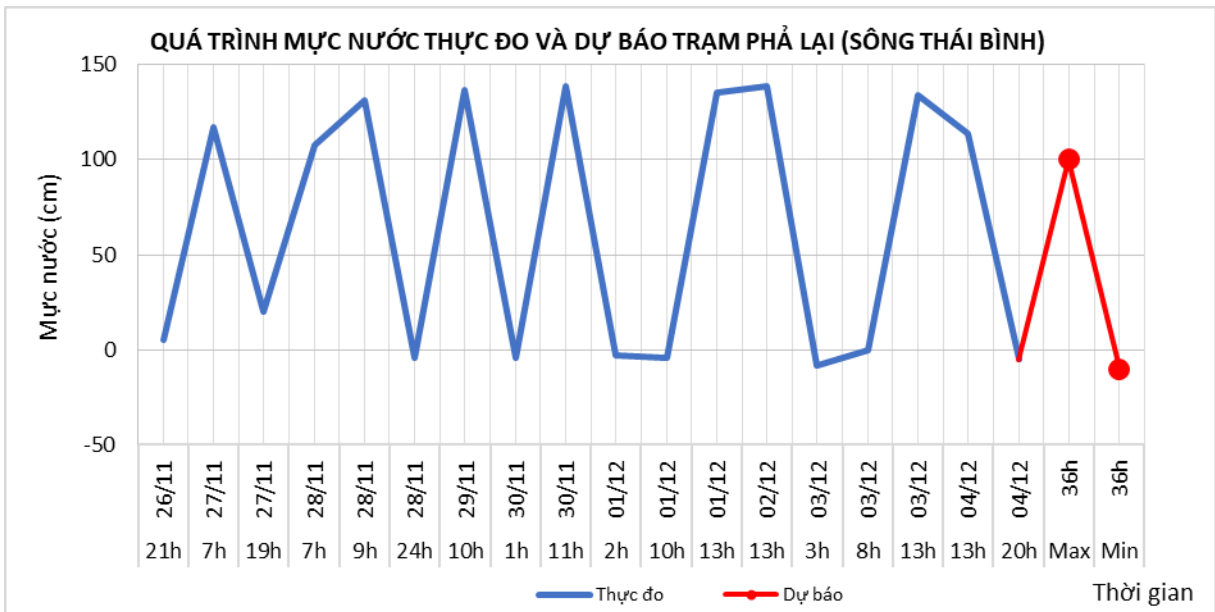
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,05m và thấp nhất ở mức -0,10m.



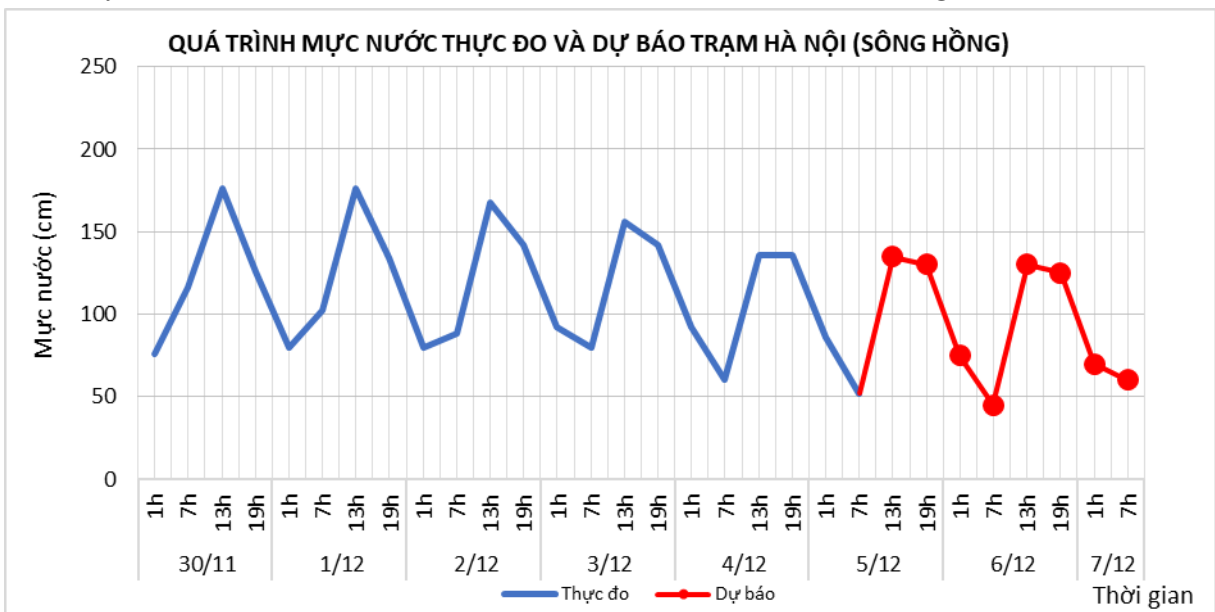
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/05/12, mực nước tại trạm Hà Nội là 0,52m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/07/12 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,60m.



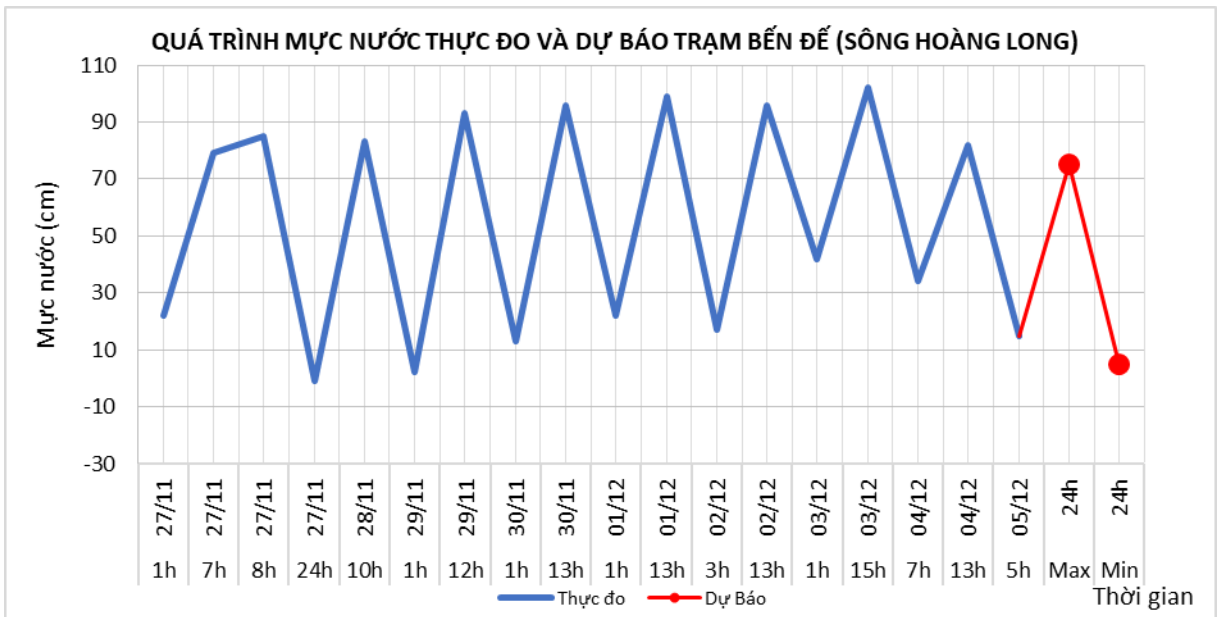
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

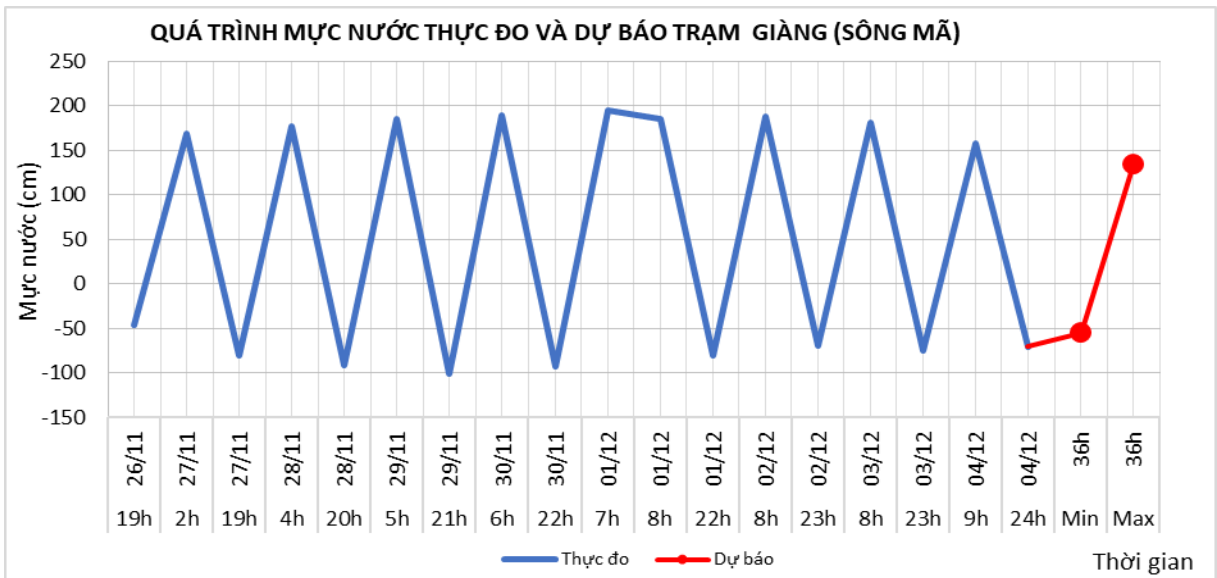
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



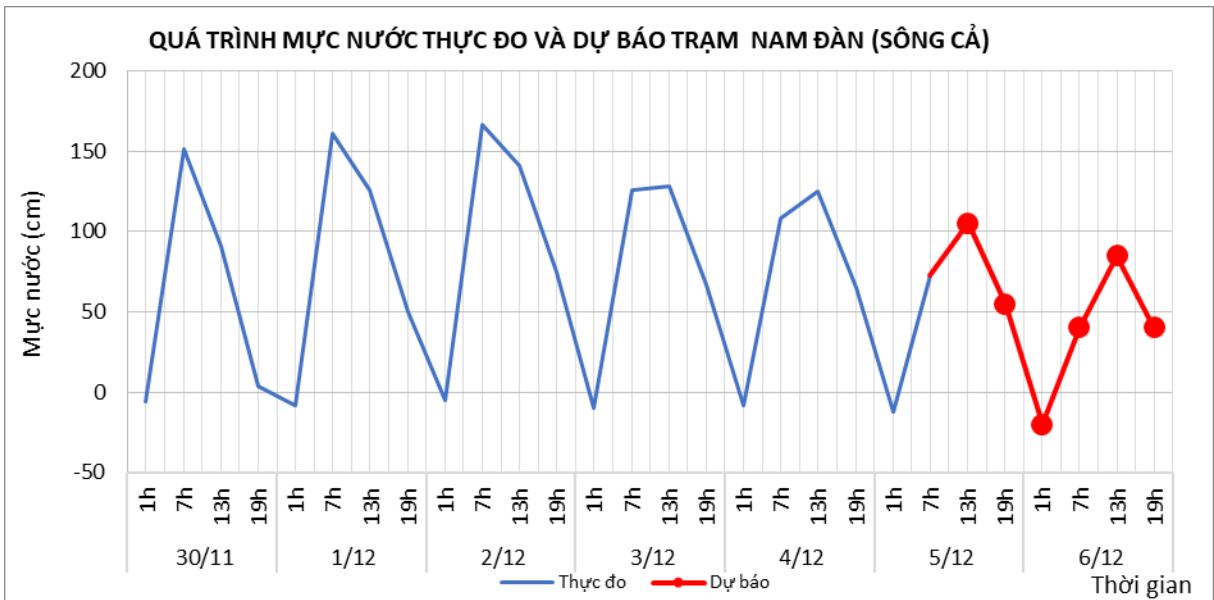
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.



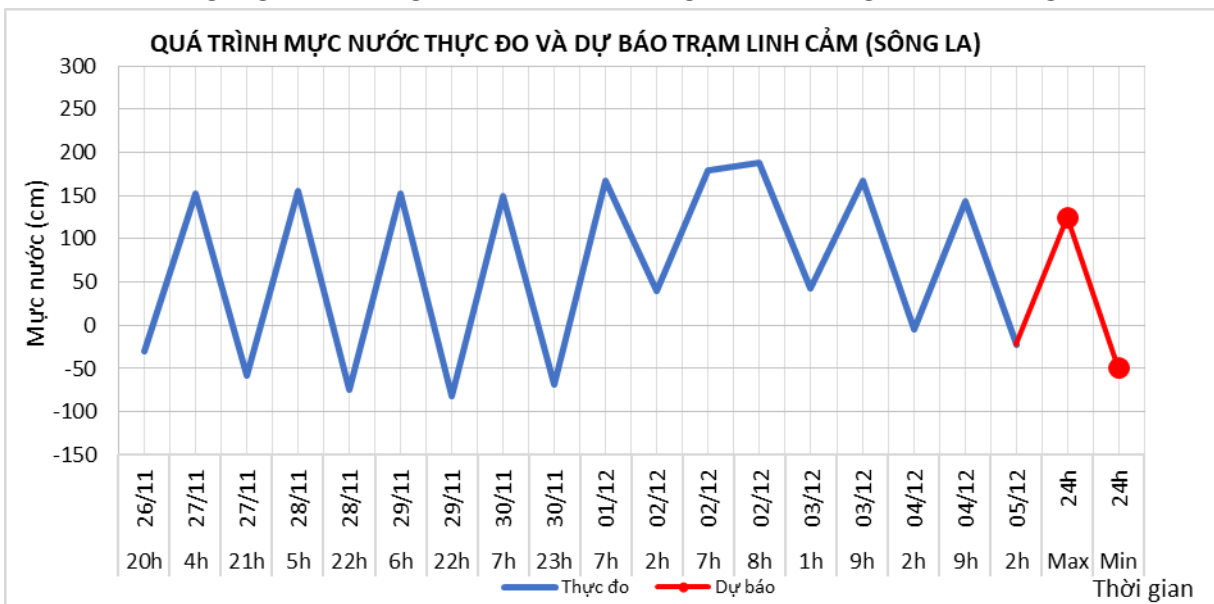
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

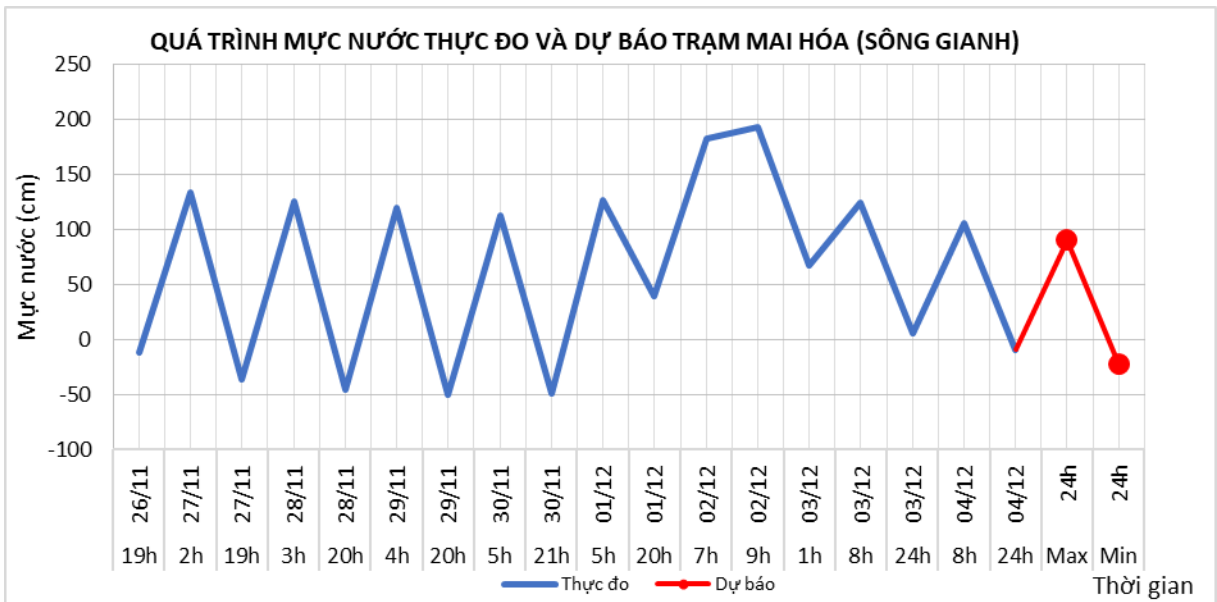
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh đang xuống chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh xuống chậm, hạ lưu dao động theo triều.



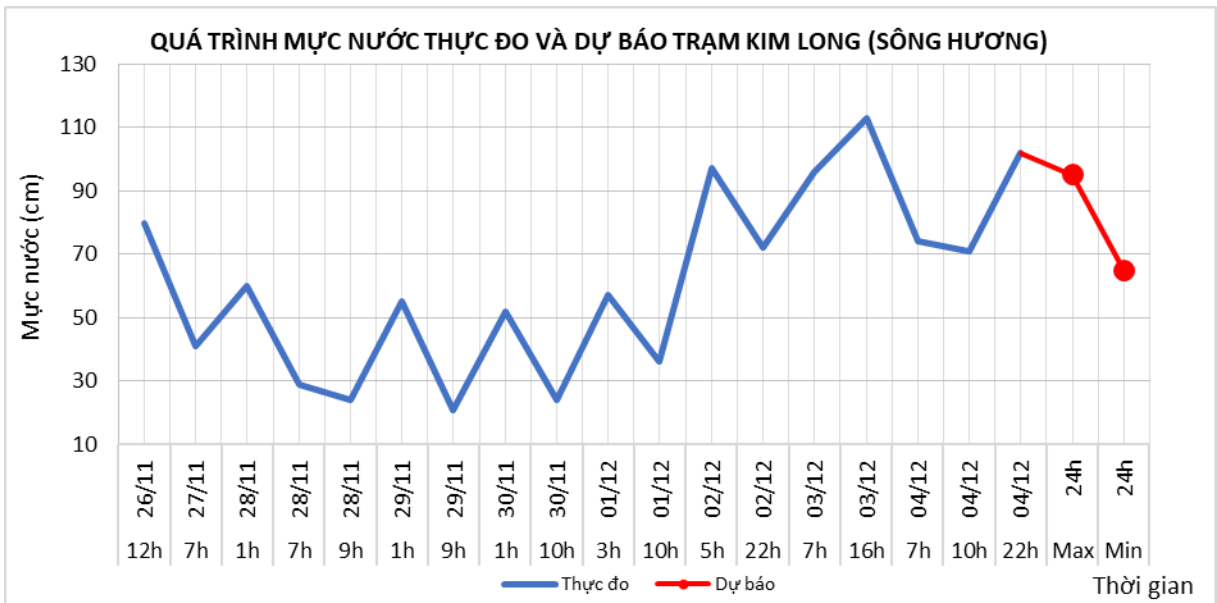
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



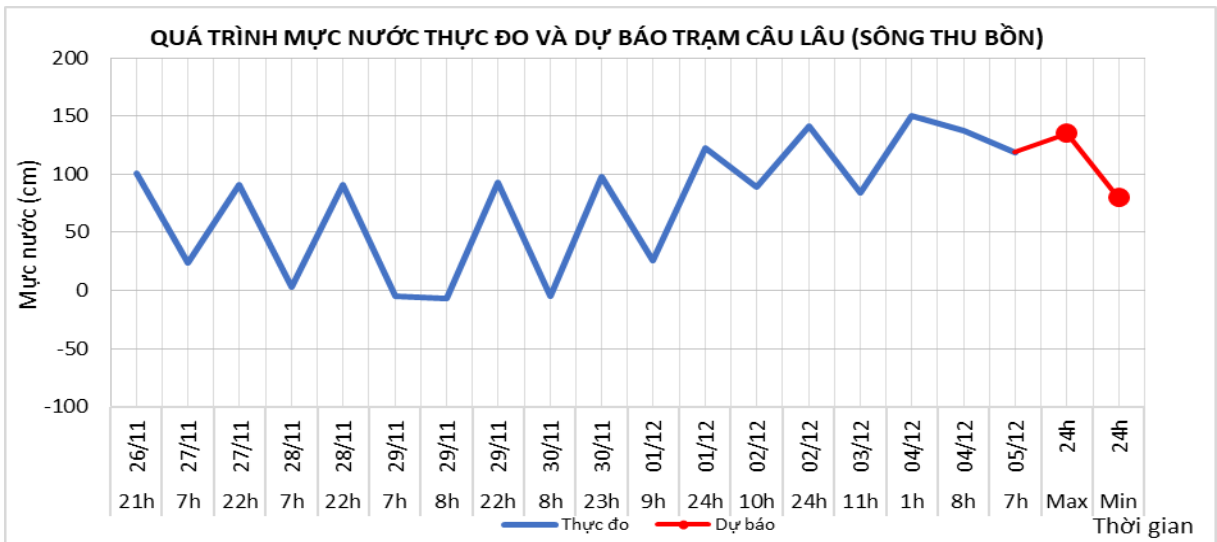
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn dao động dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động ở dưới mức BĐ1.



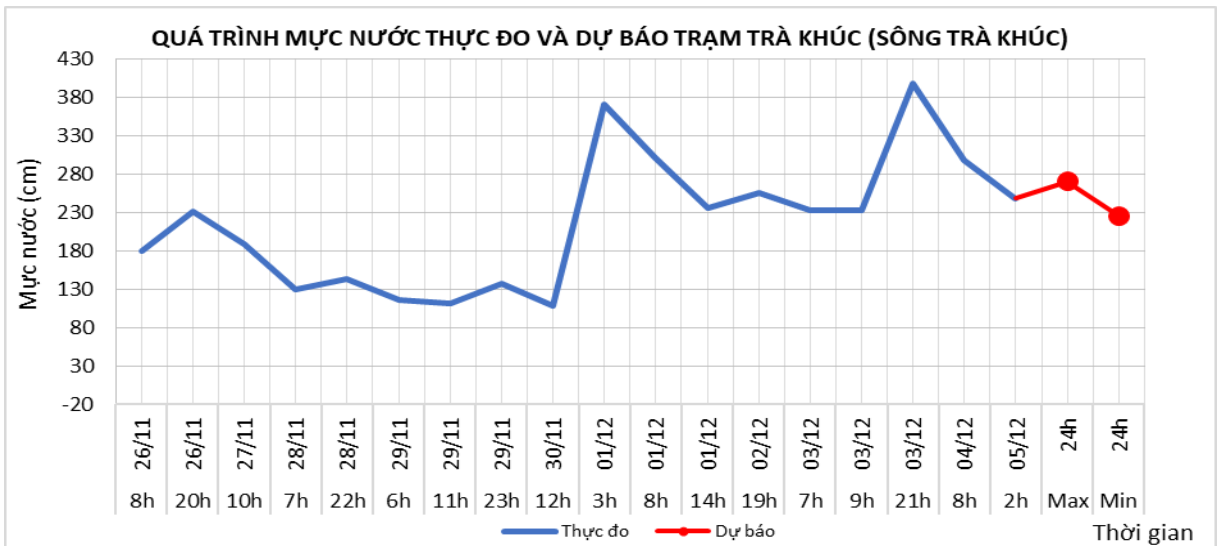
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông tiếp tục xuống dần.



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Bồ (Thừa Thiên Huế) đã đạt đỉnh và xuống chậm. Đỉnh lũ tại Phú Ốc 3,87m (14h/03/12), các sông khác có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Bồ tiếp tục xuống chậm; các sông khác có dao động.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

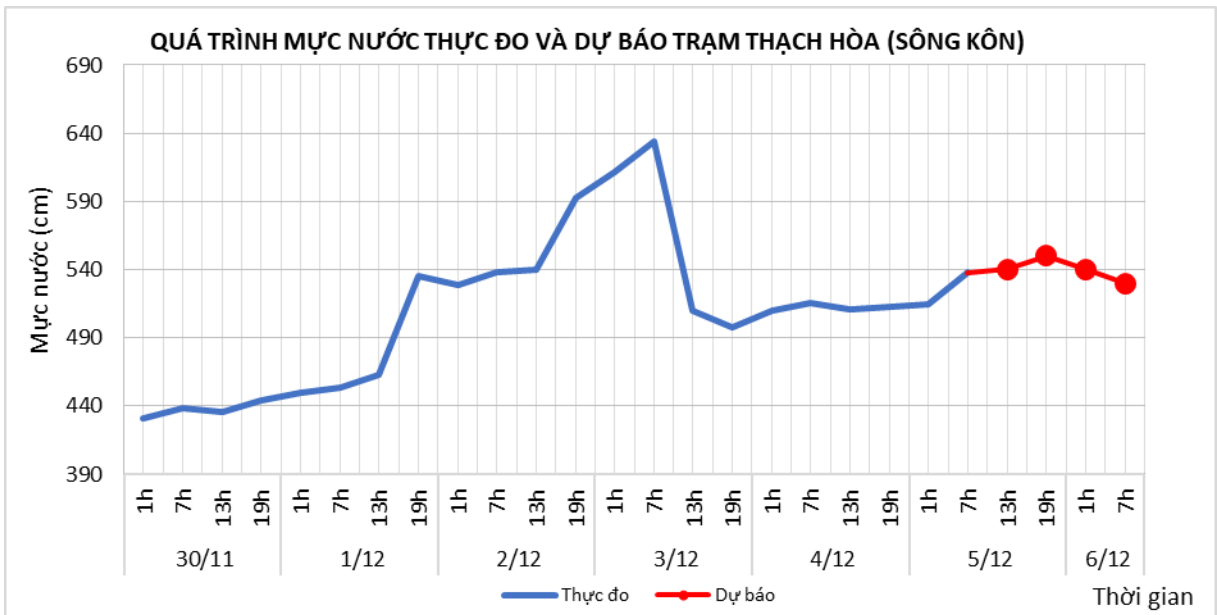
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn đang dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn có dao động.



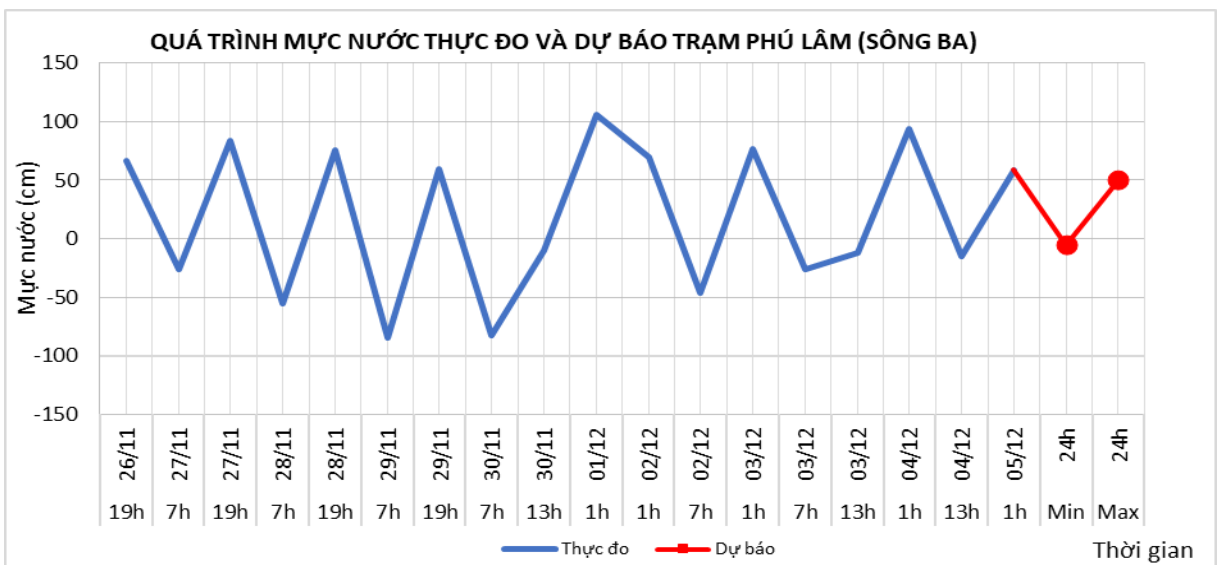
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung sông Ba biến đổi chậm, mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

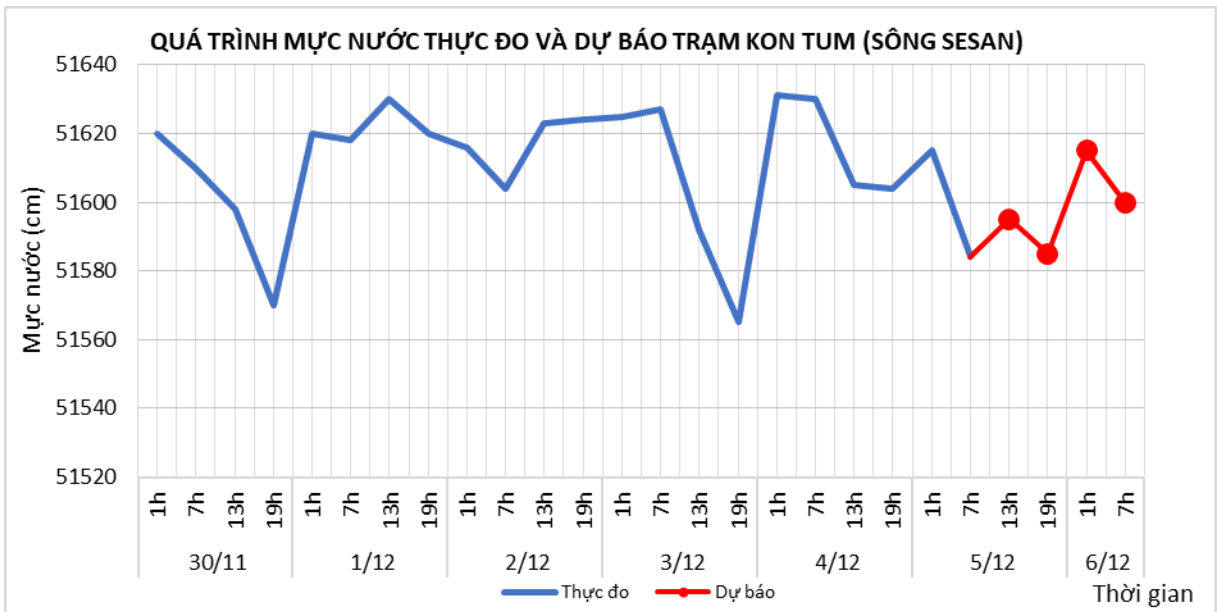
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla dao động, các sông khác biến đổi theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông phổ biến dao động theo điều tiết của các nhà máy thủy điện và công trình thủy lợi.



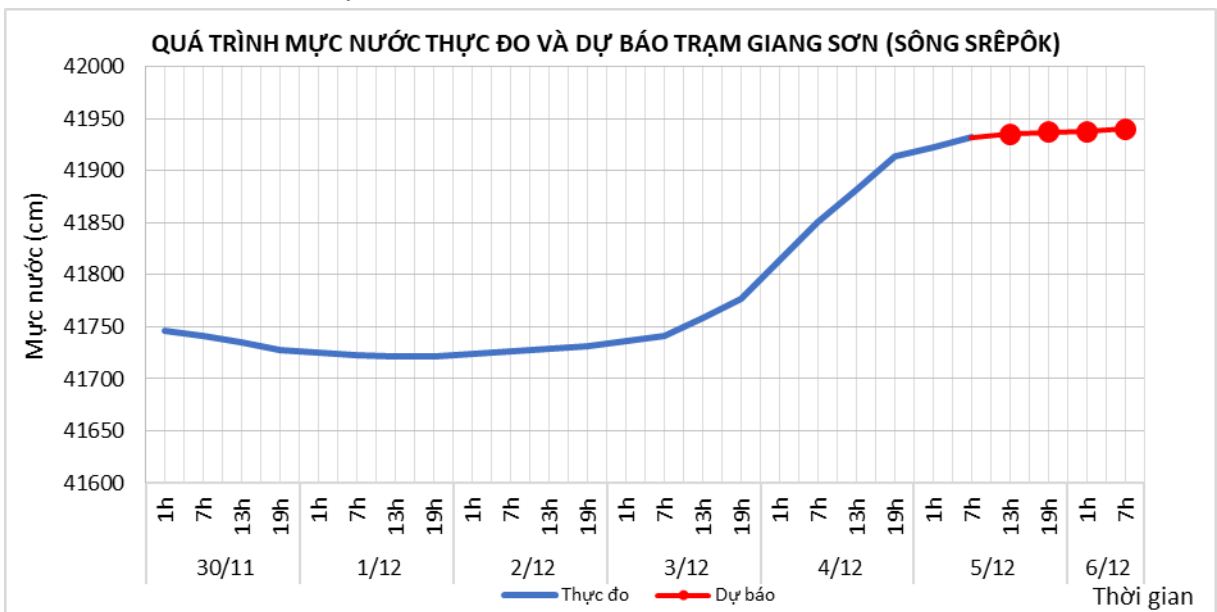
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục lên chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



7. Khu vực Nam Bộ

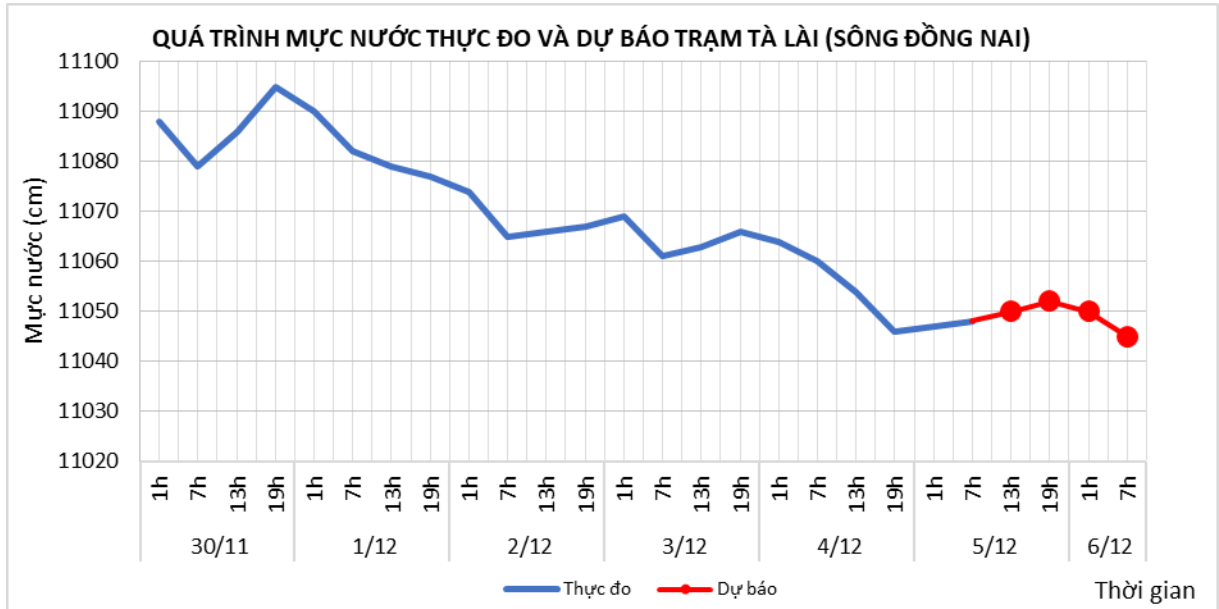
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



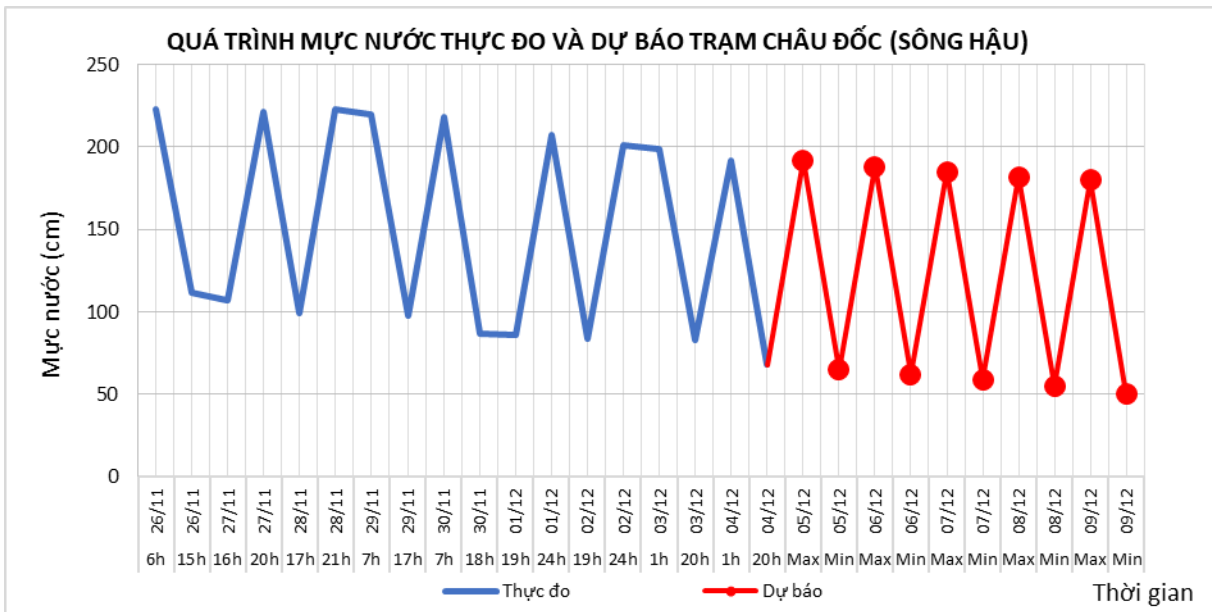
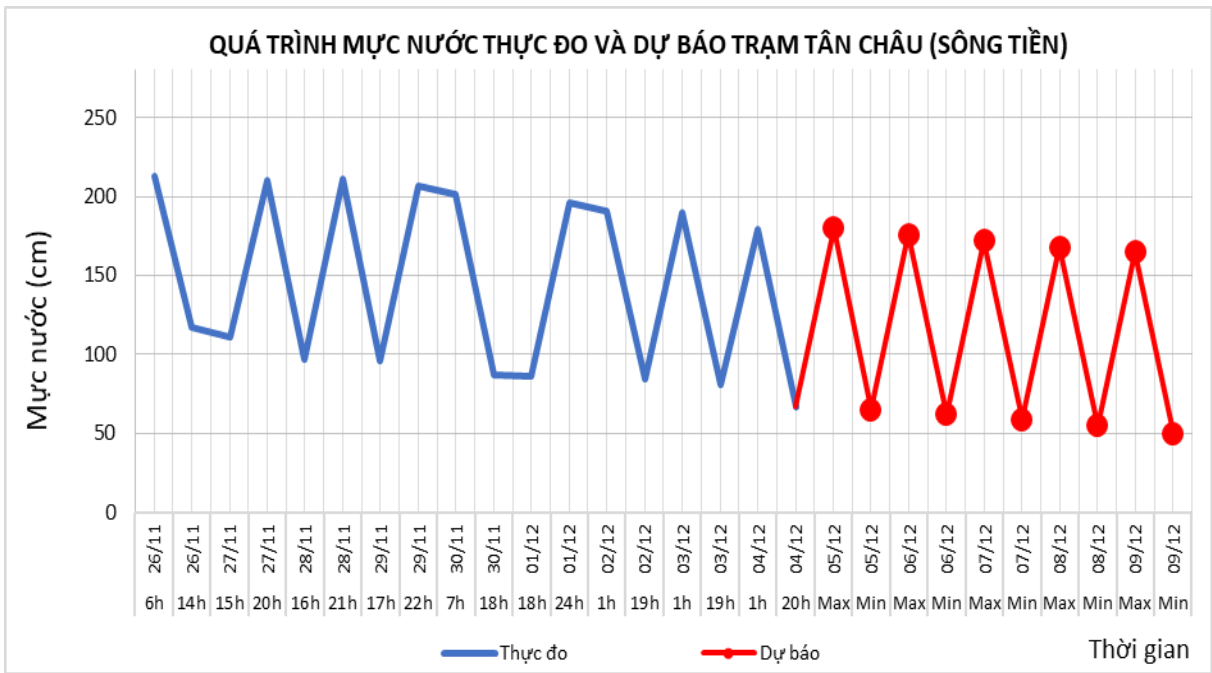
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 04/12 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,79m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,92m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 09/12, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,65m, tại Châu Đốc ở mức 1,80m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-04/12	19h-04/12	1h-05/12	7h-05/12	13h-05/12		19h-05/12		1h-06/12		7h-06/12		13h-06/12		19h-06/12		1h-07/12		7h-07/12	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	753	1714	549	452	880	↑	1600	↑	500	↓	330	↓								
Thao	Yên Bái	2363	2371	2386	2403	2415	↑	2425	↑	2420	↓	2415	↓								
Thao	Phú Thọ	1112	1109	1109	1109	1105	↓	1110	↑	1115	↑	1125	↑								
Lô	Tuyên Quang	1216	1284	1297	1313	1230	↓	1290	↑	1295	↑	1300	↑								
Lô	Vụ Quang	472	481	487	476	473	↓	480	↑	485	↑	475	↓								
Hồng	Hà Nội	136	136	86	52	135	↑	130	↓	75	↓	45	↓	130	↑	125	↓	70	↓	60	↓
Cả	Nam Đàn	125	65	-12	73	105	↑	55	↓	-20	↓	40	↑	85	↑	40	↓				
Kôn	Thanh Hòa	511	513	515	538	540	↑	550	↑	540	↓	530	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51605	51604	51615	51584	51595	↑	51585	↓	51615	↑	51600	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41890	41914	41926	41932	41935	↑	41937	↑	41938	↑	41940	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11054	11046	11047	11048	11050	↑	11052	↑	11050	↓	11045	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	107	↓	45	↑	100	↓	35	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	113	↓	-1	↑	105	↓	-5	↓
Lục Nam	Lục Nam	110	↓	-16	↓	100	↓	-20	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	114	↓	-5	↑	100	↓	-10	↓
Hoàng Long	Bến Đé	82	↓	15	↓	75	↓	5	↓
Mã	Giàng (**)	158	↓	-75	⇒	135	↓	-55	↑
La	Linh Cảm	144	↓	-22	↓	125	↓	-50	↓
Gianh	Mai Hóa	106	↓	-9	↓	90	↓	-22	↓
Hương	Kim Long	102	↓	71	↓	95	↓	65	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	137	↓	119	↑	135	↓	80	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	298	↓	248	↑	270	↓	225	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	59	↓	-15	↓	50	↓	-5	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		04/12	05/12	06/12	07/12	08/12	09/12	04/12	05/12	06/12	07/12	08/12	09/12												
Sông Tiền	Tân Châu	179	↓	180	↑	176	↓	172	↓	168	↓	165	↓	67	↓	65	↓	62	↓	59	↓	55	↓	50	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	192	↓	192	⇒	188	↓	185	↓	182	↓	180	↓	68	↓	65	↓	62	↓	59	↓	55	↓	50	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 06/12

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng